

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thành Tiết
2. Bà Trần Thị Thúy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST, ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; vợ là Mai Thị Đ, sinh năm 1975, con có 02 người (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998).

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 09/4/2019 bị Công an xã T, huyện Cầu Kè xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1967 (có mặt)
2. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
3. Ông Phan Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
4. Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1999 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (vắng mặt không rõ lý do)

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
7. Ông Dương Văn T, sinh năm 1947 (vắng mặt không rõ lý do)
8. Ông Trần Duy P, sinh năm 1986 (vắng mặt không rõ lý do)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn T đến ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh để thăm người thân bị bệnh. Sau đó, bị cáo T đến nhà ông Dương Văn T ở cùng ấp C chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo thấy phía nhà sau của ông T đang có sòng bạc ăn thua bằng tiền (loại bài binh Ấn Độ), hình thức chơi là 04 tụ bài, trong đó có 01 tụ làm cái, 03 tụ còn lại mỗi tụ đặt cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Bị cáo T có trong người 40.000 đồng và đến tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Lúc này sòng bạc có Dương Văn Đ, Trần Văn T, Trần Duy P, Phan Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc K, bị cáo T tham gia đặt tiền vào tụ bài của Hiền khoảng 04 lần, mỗi lần từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, bị cáo đã thua 30.000 đồng, còn lại 10.000 đồng bị cáo nhờ ông Đá đặt cược dùm và thua hết tiền, lúc này Công an xã T đến kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng trên chiếu bạc.

Quá trình làm việc, xác định Trần Văn T, Dương Văn Đ, Phan Văn N, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Duy P đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình, nhưng do hành vi vi phạm của những người này chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã T đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bị cáo T, do ngày 09/4/2019 bị cáo đã bị Công an xã T, huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, đến ngày 11/12/2019 Nguyễn Văn T lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền nên hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự nên ngày 16/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T.

Về vật chứng: 03 (ba) bộ bài tây 52 lá và số tiền thu trên chiếu bạc là 200.000 đồng (số tiền này đã bị Công an xã T xử lý tịch thu sung quỹ Nhà nước).

Tại bản cáo trạng số 21/VKS – HS, ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiếu nại về nội dung Cáo trạng. Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây.

Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến hay trình bày thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ông Dương Văn Đ, ông Phan Văn N, anh Nguyễn Quốc K, ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T, ông Dương Văn T và ông Trần Duy P là người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng những người này vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận vào ngày 11/12/2019, bị cáo có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức bài binh Ẩn Độ với Trần Văn T, Dương Văn Đ, Phan Văn N, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Duy P với số tiền là 40.000 đồng. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tuy số tiền bị cáo dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng vào ngày 09/4/2019, bị cáo đã bị Công an xã T, huyện K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” nhưng đến ngày 11/12/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Kè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ; bản thân bị cáo trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được đánh bạc không chỉ mang tính sát phạt lẫn nhau mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền.

Với tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và có tính ngăn ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: 03 (ba) bộ bài tây 52 lá. Đây là công cụ mà bị cáo dùng thực hiện việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá.

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng của vụ án hình sự số 13/QĐ-VKS-HS ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thắng